

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỀN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày 22 - 10 - 2024
V/v Tranh chấp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỀN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Nguyễn Xuân Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 9 năm 2024, về việc “Tranh chấp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Thanh Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Đại chỉ cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phan Thanh Đ: Ông Đào Công K, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Số XX, đường L, khóm E, phường Y, thành phố C, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Phan Thanh Đ là ông Đào Công K trình bày:

Vào năm 2021, ông Phan Thanh Đ có tham gia chơi hội do vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T làm chủ. Đến ngày 15/10/2022 âm lịch bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T tuyên bố đình hội do mất khả năng thanh toán, đến thời điểm đình hội nêu trên, ông Phan Thanh Đ đã tham gia vào các dây hội của bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T cụ thể như sau:

- Dây hội mở ngày 15/01/2021 âm lịch, tổng số 50 phần hội, mức hội 1.000.000 đồng/phần, 15 ngày mở hội 01 lần. Ông Phan Thanh Đ tham gia 01 phần hội dưới tên hội viên là “Đ”, dây hội này ông Phan Thanh Đ chưa hốt, đã đóng hội sống 39 kỳ với vốn gốc số tiền là 25.975.000 đồng, lãi hội theo thỏa thuận là 13.025.000 đồng; lãi hội tính theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường (sau đây gọi tắt là NĐ 19) (20%/năm) với số tiền là 14.572.227 đồng.

- Dây hội mở ngày 15/10/2021 âm lịch, tổng số 55 phần hội, mức hội 500.000 đồng/phần, 15 ngày mở hội 01 lần. Ông Phan Thanh Đ tham gia 02 phần hội dưới tên hội viên là “Em Đ”, dây hội này ông Phan Thanh Đ chưa hốt, đã đóng hội sống 23 kỳ với vốn gốc là 15.460.000 đồng, lãi hội theo thỏa thuận là 7.540.000 đồng; lãi hội tính theo quy định tại NĐ 19 (20%/năm) với số tiền là 7.387.332 đồng.

- Dây hội mở ngày 28/02/2022 âm lịch, tổng số 41 phần hội, mức hội 1.000.000 đồng/phần, 15 ngày mở hội 01 lần. Ông Phan Thanh Đ tham gia 01 phần hội dưới tên hội viên là “Em Đ”, dây hội này ông Phan Thanh Đ chưa hốt, đã đóng hội sống 16 kỳ với vốn gốc là 11.220.000 đồng, lãi hội theo thỏa thuận là 4.780.000 đồng; lãi hội tính theo quy định tại NĐ 19 (20%/năm) với số tiền là 4.879.653 đồng.

- Dây hội mở ngày 30/6/2022 âm lịch, tổng số 35 phần hội, mức hội 1.000.000 đồng/phần, 15 ngày mở hội 01 lần. Ông Phan Thanh Đ tham gia 01 phần hội dưới tên hội viên là “Em Đ”, dây hội này ông Phan Thanh Đ chưa hốt, đã đóng hội sống 07 kỳ với vốn gốc là 4.905.000 đồng, lãi hội theo thỏa thuận là 2.095.000 đồng; lãi hội tính theo quy định tại NĐ 19 (20%/năm) với số tiền là 1.993.411 đồng.

Như vậy số tiền bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T nợ ông Phan Thanh Đ là 57.560.000 đồng (vốn đóng vào) + 27.440.000 đồng (lãi theo thỏa thuận) = 85.000.000 đồng. Đối trừ số tiền Tòa án nhân dân tỉnh C đã tuyên bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T phải trả cho ông Phan Thanh Đ là 1.470.000 đồng còn lại là 83.530.000 đồng.

Nay ông Phan Thanh Đ yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho ông Phan Thanh Đ số tiền hội còn nợ là 83.530.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/10/2024 dương lịch trên số tiền gốc đóng vào cho đến khi thanh toán dứt khoản tiền này.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/9/2024, bị đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà thống nhất về việc ông Phan Thanh Đ có tham gia chơi hội do bà làm chủ và sau khi chốt hội đóng vào thì số tiền tổng cộng mà ông Phan Thanh Đ đóng vào là 57.560.000 đồng. Bà đồng ý thanh toán cho ông Phan Thanh Đ số tiền hội đóng vào là 57.560.000 đồng, không đồng ý trả số tiền lãi mà ông Phan Thanh Đ yêu cầu là 27.440.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/9/2024, bị đơn là ông Vũ Văn T trình bày:

Hội là do bà Nguyễn Thị N tự làm ông không có liên quan. Nay ông Phan Thanh Đ yêu cầu ông cùng bà Nguyễn Thị N trả nợ tiền hội cho ông Phan Thanh Đ thì ông không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Phan Thanh Đ với ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N là “Tranh chấp hội” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N có địa chỉ Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh C nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N.

[2]. *Về nội dung:*

Ông Phan Thanh Đ xác định có tham gia chơi hội do ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N làm chủ, nay ông Phan Thanh Đ yêu cầu ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N thanh toán số tiền hội còn nợ là 83.530.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/10/2024 dương lịch trên số tiền gốc đóng vào cho đến khi thanh toán dứt xong khoản tiền nợ hội.

[2.1]. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Thanh Đ có cung cấp cho Toà án Bản án phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau thể hiện việc ông Phan Thanh Đ có tham gia chơi hội do bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T làm chủ, bảng kê số vốn đóng vào ở mỗi dây hội và tại

phiên hoà giải ngày 27/9/2024 bà Nguyễn Thị N thừa nhận còn nợ tiền hui của ông Phan Thanh Đ là 57.560.000 đồng nhưng không đồng ý đối với số tiền lãi mà ông Phan Thanh Đ yêu cầu là 27.440.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Bị đơn bà Nguyễn Thị N xác định là ông Phan Thanh Đ có tham gia chơi hui của bà và sau khi chốt hui đóng vào thì số tiền tổng cộng mà ông Phan Thanh Đ đóng vào là 57.560.000 đồng. Nay bà đồng ý thanh toán cho ông Phan Thanh Đ số tiền hui đóng vào là 57.560.000 đồng nhưng không đồng ý số tiền lãi mà ông Phan Thanh Đ yêu cầu là 27.440.000 đồng do bà không có khả năng trả.

Bị đơn là ông Vũ Văn T xác định ông không liên quan đến việc làm hui của bà Nguyễn Thị N nên không đồng ý cùng bà Nguyễn Thị N thanh toán tiền hui còn cho ông Phan Thanh Đ.

[2.3]. Tuy nhiên tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST, ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C xét xử bà Nguyễn Thị N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” có buộc ông Vũ Văn T có trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị N trả tiền hui cho các bị hại trong đó có ông Phan Thanh Đ. Ông Vũ Văn T không có kháng cáo, đồng nghĩa với việc ông Vũ Văn T thừa nhận là ông có tham gia làm hui cùng bà Nguyễn Thị N. Do đó có căn cứ để buộc ông Vũ Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị N thanh toán số tiền hui còn nợ cho ông Phan Thanh Đ.

[3]. *Về nghĩa vụ thanh toán:* Bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T phát sinh nợ hui trong thời kỳ hôn nhân. Bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T vẫn còn là vợ chồng nên ông Vũ Văn T không chứng minh được đây là khoản nợ riêng của bà Nguyễn Thị N nên ông Vũ Văn T phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị N thanh toán số tiền hui còn nợ cho ông Phan Thanh Đ là 57.560.000 đồng, trừ số tiền mà Tòa án nhân dân tỉnh C buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Phan Thanh Đ là 1.470.000 đồng như vậy ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Phan Thanh Đ số tiền là 56.090.000 đồng.

[4]. *Về lãi suất:* Ông Phan Thanh Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T phải trả lãi suất tính đến ngày 02/10/2024 dương lịch là 27.440.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 03/10/2024 dương lịch trên số tiền gốc đóng vào cho đến khi thanh toán dứt khoản tiền này, phía bị đơn là bà Nguyễn Thị N không đồng ý trả lãi.

Do các bên không thoả thuận được nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 21 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường như sau:

Kỳ đóng vào	Ngày đóng vào (Âm lịch)	Thời gian tính lãi tính đến ngày 30/8/2024 âm lịch (nhằm ngày 02/10/2024 dương lịch) (tháng)	Vốn gốc đóng vào	Lãi theo Nghị định 19
Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15/01/2021 âm lịch, ông Phan Thanh Đ tham gia 01 chung				
1	15/01/2021	43.5	600.000	433.260
2	30/01/2021	43.0	600.000	428.280
3	15/02/2021	42.5	600.000	423.300
4	30/02/2021	42.0	600.000	418.320
5	15/3/2021	41.5	600.000	413.340
6	30/3/2021	41.0	650.000	442.390
7	15/4/2021	40.5	650.000	436.995
8	30/4/2021	40.0	650.000	431.600
9	15/5/2021	39.5	650.000	426.205
10	30/5/2021	39.0	650.000	420.810
11	15/6/2021	38.5	650.000	415.415
12	30/6/2021	38.0	650.000	410.020
13	15/7/2021	37.5	650.000	404.625
14	30/7/2021	37.0	650.000	399.230
15	15/8/2021	36.5	650.000	393.835
16	30/8/2021	36.0	650.000	388.440
17	15/9/2021	35.5	650.000	383.045
18	30/9/2021	35.0	650.000	377.650
19	15/10/2021	34.5	700.000	400.890
20	30/10/2021	34.0	700.000	395.080
21	15/11/2021	33.5	700.000	389.270
22	30/11/2021	33.0	700.000	383.460
23	15/12/2021	32.5	700.000	377.650
24	30/12/2021	32.0	700.000	371.840
25	15/01/2022	31.5	700.000	366.030
26	30/01/2022	31.0	700.000	360.220
27	15/2/2022	30.5	700.000	354.410
28	30/02/2022	30.0	700.000	348.600
29	15/3/2022	29.5	700.000	342.790
30	30/3/2022	29.0	700.000	336.980
31	15/4/2022	28.5	700.000	331.170
32	30/4/2022	28.0	700.000	325.360
33	15/5/2022	27.5	700.000	319.550
34	30/5/2022	27.0	700.000	313.740

35	15/6/2022	26.5	680.000	299.132
36	30/6/2022	26.0	680.000	293.488
37	15/7/2022	25.5	680.000	287.844
38	30/7/2022	25.0	645.000	267.675
39	15/8/2022	24.5	640.000	260.288
Tổng:			25.975.000	14.572.227
Dây hụi 500.000 mở ngày 15/10/2021 âm lịch, ông Phan Thanh Đ tham gia 02 chung				
1	15/10/2021	34.5	600.000	343.620
2	30/10/2021	34.0	600.000	338.640
3	15/11/2021	33.5	600.000	333.660
4	30/11/2021	33.0	600.000	328.680
5	15/12/2021	32.5	600.000	323.700
6	30/12/2021	32.0	660.000	350.592
7	15/01/2022	31.5	660.000	345.114
8	30/01/2022	31.0	660.000	339.636
9	15/02/2022	30.5	660.000	334.158
10	30/02/2022	30.0	660.000	328.680
11	15/3/2022	29.5	660.000	323.202
12	30/3/2022	29.0	680.000	327.352
13	15/4/2022	28.5	680.000	321.708
14	30/4/2022	28.0	680.000	316.064
15	15/5/2022	27.5	680.000	310.420
16	30/5/2022	27.0	720.000	322.704
17	15/6/2022	26.5	720.000	316.728
18	30/6/2022	26.0	720.000	310.752
19	15/7/2022	25.5	720.000	304.776
20	30/7/2022	25.0	720.000	298.800
21	15/8/2022	24.5	720.000	292.824
22	30/8/2022	24.0	720.000	286.848
23	15/9/2022	23.5	740.000	288.674
Tổng:			15.460.000	7.387.332
Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 28/02/2022 âm lịch, ông Phan Thanh Đ tham gia 01 chung				
1	28/02/2022	30.0	680.000	338.640
2	15/3/2023	29.5	680.000	332.996
3	30/3/2022	29.0	680.000	327.352
4	15/4/2022	28.5	680.000	321.708
5	30/4/2022	28.0	680.000	316.064
6	15/5/2022	27.5	680.000	310.420

7	30/5/2022	27.0	710.000	318.222
8	15/6/2022	26.5	710.000	312.329
9	30/6/2022	26.0	710.000	306.436
10	15/7/2022	25.5	710.000	300.543
11	30/7/2022	25.0	710.000	294.650
12	15/8/2022	24.5	710.000	288.757
13	30/8/2022	24.0	720.000	286.848
14	15/9/2022	23.5	720.000	280.872
15	30/9/2022	23.0	720.000	274.896
16	15/10/2022	22.5	720.000	268.920
Tổng:			11.220.000	4.879.653
Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 28/02/2022 âm lịch, ông Phan Thanh Đ tham gia 01 chung				
1	30/6/2022	26.0	690.000	297.804
2	15/7/2022	25.5	690.000	292.077
3	30/7/2022	25.0	690.000	286.350
4	15/8/2022	24.5	690.000	280.623
5	30/8/2022	24.0	700.000	278.880
6	15/9/2022	23.5	720.000	280.872
7	30/9/2022	23.0	725.000	276.805
Tổng:			4.905.000	1.993.411

Như vậy, tổng số tiền lãi tính theo quy định của pháp luật là: 14.572.227 đồng + 7.387.332 đồng + 4.879.653 đồng + 1.993.411 đồng = 28.832.623 đồng. Tuy nhiên, ở kỳ thứ 26, 30, 32 của dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15/01/2024 âm lịch đã được Tòa án nhân dân tỉnh C giải quyết nên sẽ không tính lãi ở các kỳ này. Do đó, tổng số tiền lãi tính theo quy định của pháp luật là 28.832.623 đồng - 360.220 đồng - 336.980 đồng - 325.360 đồng = 27.810.063 đồng.

Ông Phan Thanh Đ yêu cầu số tiền lãi là 27.440.000 đồng thấp hơn so với số tiền lãi tính theo quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T phải trả lãi suất tính đến ngày 02/10/2024 dương lịch là 27.440.000 đồng. Như vậy, số tiền gốc đóng vào và lãi hụi theo thỏa thuận buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T trả cho ông Phan Thanh Đ là: 56.090.000 đồng + 27.440.000 đồng = 83.530.000 đồng.

Đồng thời, bà Nguyễn Thị N và ông Vũ Văn T còn phải trả khoản tiền lãi tính từ ngày 03/10/2024 dương lịch trên số tiền gốc đóng vào cho đến khi thanh toán dứt khoản tiền này.

Từ các nhận định nêu trên, có đủ cơ sở để buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm trả tiền hui còn nợ cho ông Phan Thanh Đ số tiền như đã nêu trên. Ông Phan Thanh Đ khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Phan Thanh Đ được chấp nhận nên ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 27, 30 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh Đ.

Buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N liên đới trả cho ông Phan Thanh Đ số tiền hui và lãi suất tính đến ngày 02/10/2024 dương lịch là 83.530.000 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày 03/10/2024, ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc đóng vào chưa thanh toán theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải liên đới chịu 4.176.500 đồng (bốn triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Ông Phan Thanh Đ được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.088.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015127 ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước